

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: 15 /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch phân bổ vốn đợt này			Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số		Trong đó: phân bổ ngân sách địa phương	Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Trong đó: phân bổ ngân sách địa phương					Tổng số		Thu hồi vốn đã ứng trước
1	2	3	3	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ					156.787	24.205	156.580	24.189	7.116,30	14.643,90	-	-	
A	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024					20.375	16.475	20.375	16.475	7.116,30	4.643,90			
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng					11.250	7.800	11.250	7.800	4.316,30	2.101,40			
1	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam xã Kon Đào; Hạng mục: Nhà làm việc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Kon Đào	2024-2024	543-09/10/2024	800	800	800	800	735,00	6,00			
2	Nhà văn hóa đa năng xã Tân Cảnh; Hạng mục: Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Tân Cảnh	2024-2025	556-16/10/2024	4.750	4.750	4.750	4.750	3.581,30	508,90			Mã số chương trình mục tiêu 30492
3	Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND -UBMTTQ Việt Nam xã Pô Kô; Hạng mục: Nhà làm việc và hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Pô Kô	2024-2025	667-10/12/2024	1.050	1.050	1.050	1.050		433,10			
4	Trường mầm non Đắk Rơ Nga	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đắk Rơ Nga	2024-2025	129-02/4/2024	4.650	1.200	4.650	1.200		1.153,40			Mã số chương trình mục tiêu 0515
II	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2025 thực hiện.					9.125	8.675	9.125	8.675	2.800,00	2.542,50			
1	Nâng cấp đường vào Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Thị trấn Đắk Tô	2024-2025	510-19/9/2024	4.525	4.525	4.525	4.525		1.230,00			
2	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (Điểm trường trung tâm); Hạng mục: Đường vào trường, nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Kon Đào	2024-2025	546-11/10/2024	4.600	4.150	4.600	4.150	2.800,00	1.312,50			Mã số chương trình mục tiêu 30492

B	NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024					136.412	7.730	136.205	7.714	-	10.000,00			
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng					2.550	640	2.550	640	-	628,00			
	Trường mầm non Đăk Trăm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đăk Trăm	2024-2025	128-02/4/2024	2.550	640	2.550	640		628,00			Mã số chương trình mục tiêu 30515
II	Bổ trí ngân sách địa phương đối ứng các dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia					20.725	2.480	20.535	2.464	-	2.768,073			
1	Hỗ trợ nhà ở (Hỗ trợ xóa nhà tạm cho các hộ nghèo thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách từ các Chương trình MTQG)	UBND xã Pô Kô	xã Pô Kô								161,00			Mã số chương trình mục tiêu 30511
2	Hỗ trợ nhà ở (Hỗ trợ xóa nhà tạm cho các hộ nghèo thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách từ các Chương trình MTQG)	UBND xã Kon Đào	Xã Kon Đào								267,00			Mã số chương trình mục tiêu 30511
3	Hỗ trợ nhà ở (Hỗ trợ xóa nhà tạm cho các hộ nghèo thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách từ các Chương trình MTQG)	UBND xã Ngok Tụ	Xã Ngok Tụ								262,00			Mã số chương trình mục tiêu 30511
4	Hỗ trợ nhà ở (Hỗ trợ xóa nhà tạm cho các hộ nghèo thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách từ các Chương trình MTQG)	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem								41,00			Mã số chương trình mục tiêu 30511
5	Hỗ trợ nhà ở (Hỗ trợ xóa nhà tạm cho các hộ nghèo thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách từ các Chương trình MTQG)	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm								60,00			Mã số chương trình mục tiêu 30511
6	Đường đi sản xuất thôn Kon Đào (đoạn ngầm đá)	UBND xã Kon Đào	xã Kon Đào	2023-2024	205-09/6/2023	1.100	304	1.100	304		3,39			Mã số chương trình mục tiêu 30514
7	Khu thể thao Thôn Đăk Mơ Ham, Xã Pô Kô	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2022-2022	635-03/10/2022	190	16				15,683			Mã số chương trình mục tiêu 30516
8	Nhà văn hóa thôn các thôn Đăk Rao Nhỏ, Đăk Mơ Ham, Kon Tu Dốp 2 xã Pô Kô	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	177-22/4/2025	620	40	620	40		40,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
9	Đường đi khu sản xuất trại bò thôn Kon Tu Peng, xã Pô Kô (đoạn từ rẫy nhà ông A Ten đến đoạn đường bị sạt lở)	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	178-22/4/2025	1.020	100	1.020	100		100,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
10	Đường đi khu du lịch suối Đăk Na thôn Kon Tu Dốp 2, xã Pô Kô	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	38-21/4/2025	490	40	490	40		40,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
11	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Tu Dốp 2, xã Pô Kô (Đoạn từ nhà ông A Thi đến đất rẫy ông A Đar và ông A Mỹ)	UBND xã Pô Kô	Xã Pô Kô	2025-2025	37-21/4/2025	440	40	440	40		40,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514

12	Đường thôn Đắc Chờ (đoạn nhà máy nước)	UBND xã Ngok Tụ	Xã Ngok Tụ	2025-2025	172-21/4/2025	1.430	100	1.430	100		80,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
13	Đường đi sản xuất thôn Kon Pring (đoạn 3)	UBND xã Ngok Tụ	Xã Ngok Tụ	2025-2025	173-21/4/2025	860	70	860	70		60,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
14	Đường đi khu sản xuất đến rẫy ông A Nôel	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	174-22/4/2025	1.220	90	1.220	90		90,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
15	Hệ thống thoát nước các tuyến đường nội thôn Đăk Dring	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	159 - 14/04/2025	480	40	480	40		40,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
16	Đường nội thôn Đăk Rô Gia; Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	36-14/4/2025	550	40	550	40		40,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
17	Đường nội thôn khu trung tâm thôn Đăk Trăm; Hạng mục: Nền mặt đường và hệ thống thoát nước	UBND xã Đăk Trăm	Xã Đăk Trăm	2025-2025	175-22/4/2025	650	50	650	50		50,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
18	Đường đi khu sản xuất Tê Rông (Đoạn từ ĐH 51 đến khu sản xuất)	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	170-21/4/2025	670	95	670	95		95,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
19	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Xanh (Đoạn từ ĐH 51 đến khu sản xuất)	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	50-11/4/2025	370	30	370	30		30,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
20	Đường đi khu sản xuất Tê Pên (Đoạn từ nghĩa địa đến rẫy ông Thiêng)	UBND xã Văn Lem	Xã Văn Lem	2025-2025	171-21/4/2025	490	75	490	75		75,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
21	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Pung (Từ đường ĐH 53 đến đất ông A Gan)	UBND xã Đăk Rơ Nga	Xã Đăk Rơ Nga	2025-2025	168-21/4/2025	1.060	80	1.060	80		45,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
22	Đường đi khu sản xuất Đăk Manh II (Đoạn từ đất Ông A Nha đến đất ông A La)	UBND xã Đăk Rơ Nga	Xã Đăk Rơ Nga	2025-2025	169-21/4/2025	1.010	70	1.010	70		33,00			Mã số chương trình mục tiêu 30514
23	Trường Tiểu học xã Đăk Trăm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đăk Trăm	2025-2025	146-08/4/2025	4.950	560	4.950	560		460,00			Mã số chương trình mục tiêu 30515
24	Tôn tạo, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Khu chứng tích Kon H'ring	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Diên Bình	2025-2025	179-22/4/2025	1.300	170	1.300	170		170,00			Mã số chương trình mục tiêu 30492
25	Đường giao thông nông thôn 8 (đường ngang số 2)	UBND xã Diên Bình	Xã Diên Bình	2025-2025	38-09/4/2025	400	120	400	120		120,00			Mã số chương trình mục tiêu 30492
26	Đường nội thôn 2 (đoạn nhà ông Trần Văn Thân đến rẫy A Ngọc Cường)	UBND xã Tân Cảnh	Xã Tân Cảnh	2025-2025	20-09/4/2025	240	50	240	50		50,00			Mã số chương trình mục tiêu 30492
27	Đường nội thôn Đăk Ri Dốp (đoạn qua dốc Hòa Bình), xã Tân Cảnh	UBND xã Tân Cảnh	Xã Tân Cảnh	2025-2025	176-22/4/2025	665	150	665	150		150			Mã số chương trình mục tiêu 30492

28	Hội trường thôn 7, xã Kon Đào	UBND xã Kon Đào	Xã Kon Đào	2025-2025	30-14/4/2025	520	150	520	150		150,00			Mã số chương trình mục tiêu 30492
III	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2025 thực hiện.					113.137	4.610	113.120	4.610	-	4.603,927			
1	Nâng cấp, mở rộng đường DH.51 (đường liên xã Kon Đào - Văn Lem)	UBND huyện Đắk Tô	Xã Kon Đào- Văn Lem		36-27/01/2023	99.620	1.050	99.620	1.050		1.050,00			
2	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2025	708-31/12/2021	8.817	2.320	8.800	2.320		2.320,00			
3	Trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2025-2026	690-12/12/2024	4.700	1.240	4.700	1.240		1.233,927			
IV	Phân bổ cho nhiệm vụ chi khác thuộc đầu tư công					-	-	-	-	-	2.000,00			
	Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay các đối tượng theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền quyết định	Phòng Giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk Tô	Huyện Đắk Tô		NQ 59/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022						2.000,00			

4.643,9

-

10.000

-